

Yêu cầu mới đối với

MỤC TIÊU, NỘI DUNG

& PHƯƠNG PHÁP

DAY NGOẠI NGỮ

Ở BẬC ĐẠI HỌC

TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN ĐÌNH LUẬN*

Quá trình dạy đại học là một quá trình vận hành có tính hệ thống và cân bằng động. Sự vận động và phát triển của quá trình dạy học ở bậc đại học được biểu hiện thông qua sự vận động của các thành tố trong một hệ thống hoạt động tương tác vốn có: hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của sinh viên nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo, trên cơ sở thực thi những nhiệm vụ cụ thể được quy định trong nội dung và phương pháp đào tạo. Những thành tố này tương tác với nhau theo quy luật riêng vốn có đặc trưng cho hệ toàn vẹn, thống nhất biện chứng giữa dạy và học, giữa truyền thụ và điều khiển trong dạy, giữa lĩnh hội và tự điều khiển trong học, đồng thời tạo nên sự tương tác có tính nhất quán giữa mục đích, nội dung và phương pháp đào tạo, kết quả cuối cùng của sự tương tác đó là sản phẩm của quy trình đào tạo. Dạy đại học là dạy nghề nghiệp, dạy phương pháp và dạy thái độ ứng xử trong hoạt động nghề nghiệp. Việc

nghiên cứu các mối liên hệ có tính quy luật giữa quá trình dạy học đại học với nhu cầu xã hội, với những đòi hỏi cấp thiết của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển biến sâu rộng của các điều kiện kinh tế - xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của quá trình đào tạo. Định hướng đúng những giải pháp xử lý mối liên hệ giữa quá trình dạy và quá trình học, giữa các thành tố trong nội hàm của quá trình dạy học đại học như: mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học vv... là tiền đề quan trọng để xây dựng mô hình đào tạo năng động, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Chính vì vậy mà việc xác định những yêu cầu mới đối với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của quy trình đào tạo cán bộ ngoại ngữ ở bậc đại học hơn lúc nào hết là vấn đề có tính thời sự và bức thiết. Trong báo cáo này chúng tôi không đặt vấn đề phân tích cơ sở phương pháp luận của quá trình dạy học đại học nói chung, mà chỉ đưa ra những yêu cầu đổi mới đối với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy và học ngoại ngữ ở bậc đại học trong giai đoạn hiện nay.

1. Những định hướng phát triển giáo dục đại học trong thế kỷ 21 có tác động trực tuyến đến quá trình đào tạo chuyên gia ngoại ngữ

Hiện nay trên thế giới đang diễn ra quá trình toàn cầu hoá, khu vực hoá, phân cực hoá, phân mảnh hoá, công

* PGS.TSKH. Trường Đại học Ngoại ngữ

nghệ hoá vv... và trong tiến trình phát triển có tính thời đại đó không thể không diễn ra xu thế đẩy ra ngoài lề. Đây cũng là mối quan tâm hàng đầu đối với nhiều nước trong việc lựa chọn cho mình một hướng đi phù hợp, tiếp cận với nhịp phát triển chung của thời đại để đi lên, và ngược lại, nếu lựa chọn hướng đi sai, không phù hợp, sẽ dẫn bị tụt hậu, đứng ra ngoài lề của lộ trình phát triển tất yếu. Trước những diễn biến có tính toàn cầu nêu trên, theo như nhận định chung của các nhà chuyên môn, giáo dục đại học đang vận hành theo xu thế:

- Sự tăng vọt về số lượng sinh viên;
- Sự đa dạng hoá các loại hình đào tạo;
- Sự ràng buộc, lúng túng và hạn chế về tài chính;
- Bên cạnh sự cạnh tranh gay gắt và đòi hỏi khắt khe về thị trường nhân lực có trình độ chuyên môn và nghề nghiệp cao là sự dư thừa, mở rộng không có giới hạn lực lượng đã qua đào tạo cơ bản ở bậc đại học.

Trước những thách thức mới do xu thế phát triển của giáo dục đại học trong phạm vi toàn cầu đặt ra, sự nghiệp đào tạo chuyên gia ngoại ngữ, theo chúng tôi, cần phải định hướng chiến lược nhằm thoả mãn ba yêu cầu cơ bản:

- Phù hợp với sự phát triển của thị trường sức lao động đầy biến động và có những đòi hỏi cao;

- Không ngừng ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Từng bước quốc tế hoá quá trình đào tạo theo xu thế mở.

2. Những yêu cầu mới đang đặt ra cho việc dạy và học ngoại ngữ

2.1. Xác định mục tiêu chiến lược đào tạo

Trong những năm qua do hoàn cảnh thực tế, điều kiện chủ quan, khách quan chung, việc xây dựng chương trình đào tạo của các trường đào tạo chuyên gia ngoại ngữ chưa bắt khởi quỹ đạo *tiếp cận mục tiêu và tiếp cận nội dung* trong chiến lược đào tạo, vì thế mà chương trình đào tạo vẫn còn nặng về cung cấp khối lượng kiến thức, tăng quỹ giờ trên lớp, mô hình đào tạo nằm giữa ranh giới đào tạo theo tín chỉ và niên chế. Quy cách, sản phẩm đào tạo tưởng như được xác định trước (đào tạo phiên dịch và giáo viên), nhưng không dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh tế của quá trình đào tạo và chất lượng sản phẩm đào tạo. Trong khi đó trên thế giới, kể cả những nước trong khu vực, nhiều trường đại học đã dần từng bước xây dựng chiến lược đào tạo theo hướng *tiếp cận phát triển*. Tiếp cận phát triển trong đào tạo là nâng cao tính năng động và hiệu quả của quá trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu đào tạo cả đại trà lẫn mũi nhọn; chú trọng phát triển năng lực tiềm ẩn của cá nhân, phát triển kỹ năng thực hành, vận dụng sáng tạo kiến thức hơn là tích lũy số lượng kiến thức. Cốt lõi của việc xác

định chiến lược đào tạo theo hướng tiếp cận phát triển là việc xử lý tam thức:

Mục đích – Nội dung – Phương pháp

như một hệ thống tổng thể có tính quy luật biện chứng, quy định lẫn nhau trong quá trình vận hành. Mối quan hệ giữa các thành tố trong tam thức trên có thể là:

1) Quan hệ tuyến tính, trong đó mục đích quy định nội dung và phương pháp, nội dung là biểu hiện cụ thể của mục đích và quy định phương pháp, và phương pháp là phương tiện, cách thức để thực hiện mục đích và nội dung;

2) Quan hệ phi tuyến tính, việc lựa chọn phương pháp không chỉ căn cứ vào nội dung (như quan hệ tuyến tính), mà có thể trực tiếp căn cứ vào mục tiêu, tạo ra thể liên hoàn, kết nối theo thể tam giác cân.

Hiệu quả đào tạo phụ thuộc vào khả năng vận dụng hợp lý quy luật vận hành của các thành tố trong tam thức này. Đây là một hướng tiếp cận cần được khẳng định và quyết tâm thực hiện trong mục tiêu chiến lược đào tạo trong những năm tới và những năm tiếp theo của các trường đào tạo chuyên gia ngoại ngữ. Định hướng chiến lược đào tạo trong giai đoạn hiện nay đang có những chuyển biến tích cực, tạo ra những tiền đề quan trọng để hoà nhập và khẳng định xu thế tiếp cận phát triển trong mục tiêu đào tạo: mềm hoá chương trình, đa dạng hoá tài liệu giảng dạy theo hướng chú trọng đầu tư rèn luyện và phát triển các kỹ năng thực hành ngoại ngữ, tăng cường quỹ giờ cho chuyên môn ngoại ngữ, giảm thiểu số giờ lý thuyết, từng bước cải

tiến phương pháp, hình thức lên lớp, từng bước chuẩn hoá nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo vv...

Trong điều kiện và xu thế phát triển giáo dục hiện nay, trước thách thức của hội nhập và phát triển, tính độc tôn của chuyên ngữ đã dần trở về với nhu cầu thực tế của nó. Càng hội nhập tri thức bao nhiêu thì tính độc tôn của ngoại ngữ nói chung và tính chuyên nghiệp đào tạo chuyên gia ngoại ngữ nói riêng càng bị lấn át và mờ nhạt đi bấy nhiêu. Số lượng người học ngoại ngữ như một phương tiện trong xã hội càng nhiều (10 năm gần đây tăng đột biến), nhu cầu về sử dụng ngoại ngữ như một nghề nghiệp càng ngày càng đòi hỏi sự tinh thông về chất lượng, nhanh nhạy trong việc chuyển đổi tính chất công việc cần đến chuyên môn ngoại ngữ, vì thế mà cơ cấu, loại hình đào tạo chuyên ngữ theo ngành nghề hẹp có chiều hướng tăng lên. Trước thập kỷ 90, việc đào tạo chuyên ngữ chỉ có ở các trường chuyên đào tạo cử nhân ngoại ngữ, chủ yếu tập trung ở các trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Đại học Sư phạm Ngoại ngữ, nay có thể thấy ở các trường không chuyên ngữ như Đại học Ngoại thương, các khoa ngoại ngữ của các trường Đại học Sư phạm, Bách khoa vv... trong khối các trường công lập, rồi đến hàng loạt trường trong hệ thống các trường dân lập trong cả nước, ngoại ngữ cứ nghiêm nhiên là một chuyên ngành đào tạo.

Trong trào lưu chung của sự vận hành và phát triển của sự nghiệp đào tạo cán bộ ngoại ngữ, xác định mục tiêu chiến lược đào tạo theo hướng tiếp

cận phát triển là một nhiệm vụ trọng tâm để khẳng định thế mạnh của khoa học ngoại ngữ. Đây là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp. Song, theo chúng tôi, xác định nội dung và phương pháp đào tạo phù hợp với mục tiêu chiến lược nêu trên cũng là một việc không dễ dàng hơn.

2.2. Định hướng nội dung đào tạo theo hướng tiếp cận phát triển

Như chúng ta đã biết, nội dung dạy đại học là một hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mang tính tích hợp và sáng tạo, có định hướng theo một ngành nghề đào tạo nhất định. Xét tổng thể quá trình hình thành nội dung dạy học bao gồm:

- 1) Hệ thống tri thức về tự nhiên, xã hội, tư duy và hoạt động trí tuệ;
- 2) Hệ thống những kinh nghiệm xã hội;
- 3) Hệ thống những kinh nghiệm sáng tạo;
- 4) Hệ thống những kinh nghiệm ứng xử giữa người với người, giữa con người với thế giới xung quanh, với hoạt động cộng đồng, hoạt động nghề nghiệp.

Đối với quy trình đào tạo ngoại ngữ, cải tiến nội dung trước hết là định hướng nội dung kiến thức theo 2 hướng:

- ❖ *kiến thức ngữ văn diện rộng;*
- ❖ *kiến thức chuyên ngành.*

Trong dạy và học ngoại ngữ, "nói cái gì, có gì để nói" là yếu tố tối cần thiết, là tiền đề có ý nghĩa quyết định cho

hoạt động giao tiếp. Chúng tôi cho rằng ngay từ giai đoạn đầu học ngoại ngữ cần đưa vào nội dung giảng dạy kiến thức ngữ văn diện rộng, bao gồm cả những kiến thức văn hoá đơn giản nhất trong sinh hoạt, nghi lễ, văn hoá giao tiếp đời thường vv... đến kiến thức thuộc lĩnh vực chuyên môn, kiến thức liên quan trực tiếp tới hoạt động nghề nghiệp trong tương lai của sinh viên. Tránh hiện tượng sinh viên năm cuối có thể dịch được những thông tin thời sự, những câu nói văn phong sách vở, nhưng không sử dụng đúng những cách nói, câu nói trong tình huống giao tiếp hết sức thông thường hàng ngày.

Vấn đề nội dung dạy học không chỉ bao hàm khối lượng kiến thức ngôn ngữ đơn thuần, mà phía sau nó, theo chúng tôi, còn tiềm ẩn một tham số nào đó rất cần được lý giải. Chúng ta không thể phủ nhận kết quả cuối cùng của quá trình đào tạo những nhà Hán học thời trước, mặc dù trong cách học của người xưa còn nhiều điểm phải bàn, nhiều điều ta không nhất trí, ví như nội dung thiên lệch về tải đạo, răn dạy cách làm người, quan điểm học nhồi sọ, giáo điều vv... Nhưng một thực tế hiện hữu là thời xưa có không ít người học tiếng Hán như một ngoại ngữ đến mức không thua kém gì người bản ngữ. Biết bao bậc chí sỹ biết tiếng Hán nhuần nhuyễn đến độ làm thơ, phú, và từng đoạt giải cao trong các kỳ thi tài cùng người bản ngữ ngay trên đất bản ngữ. Có lẽ không phải, nếu ta suy xét rằng người xưa có phương pháp học tốt hơn bây giờ. Vấn đề có lẽ ẩn chứa trong nội dung kiến thức được học chăng? Các cụ xưa có kể lại rằng, nội dung bất

buộc đối với người học chữ Hán thời trước là phải học thuộc lòng đến trôi chảy và hiểu đến thấu đáo một số đầu sách nhất định, trong đó có cuốn Kinh thi. Chúng tôi cho rằng “kiến văn tối thiểu” - hành trang không thể thiếu, và thậm chí là bắt buộc đối với người học ngoại ngữ, làm nền cho người học nhập thế giao tiếp, là cái tạo nên nội dung giao tiếp, mở rộng chủ đề giao tiếp, nối kết hoạt động giao tiếp vv... Cái thiếu đối với người học ngoại ngữ ngoài môi trường giao tiếp bản ngữ chính là nội dung văn hoá với cả nghĩa hẹp lẫn nghĩa rộng. Đây có thể là một cách lý giải vì sao đứng trước người bản ngữ sinh viên của chúng ta không thể nhập vai giao tiếp một cách tự nhiên, không biết bắt đầu giao tiếp như thế nào, không thể chủ động duy trì giao tiếp, và lại càng không thể mở rộng chủ đề giao tiếp. Thực tế này cho chúng ta thấy sự cần thiết xem xét lại nội dung kiến thức trong quy trình đào tạo cán bộ ngoại ngữ.

2.3. *Đổi mới phương pháp dạy và học*

Đổi mới phương pháp dạy đại học một việc tưởng như rất cũ, nhưng lại rất mới. Trước sự gia tăng không ngừng về các nguồn cung cấp kiến thức, vấn đề xử lý thông tin tri thức được đặt ra hết sức cấp thiết không chỉ cho người dạy mà cả cho người học. Nhu cầu định hướng phương pháp dạy và học ngoại ngữ không thể nằm ngoài quy luật vận động đa chiều và quy mô lớn của các nguồn thông tin tri thức phong phú, đa dạng như hiện nay. Quan điểm tiếp nhận thông tin đơn cực từ phía người dạy hay từ kênh sách giáo khoa, giáo

trình, sách báo, tài liệu nội bộ đã không đáp ứng nhu cầu cho người học. Vấn đề tiếp nhận thông tin và xử lý thông tin một cách nhanh chóng, hiệu quả đang trở thành nhu cầu bắt buộc cả cho người dạy lẫn người học. *Đổi mới phương pháp dạy đại học thực chất là áp dụng triệt để phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, nắm bắt và xử lý kịp thời thông tin tri thức.*

Phương pháp dạy đại học là một phạm trù cơ bản trong lý luận dạy học, một thành tố cấu trúc năng động nhất, linh hoạt nhất trong hệ tam thức của quá trình giáo dục đại học, giữ vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định chất lượng và hiệu quả đào tạo. Mỗi quan hệ biện chứng giữa các thành tố trong tam thức đã nêu ở phần 2.1. cho chúng ta thấy sự thống nhất giữa chúng là một quy luật cơ bản chi phối việc lựa chọn phối hợp hay đơn lẻ các phương pháp dạy học. Trong lý luận về phương pháp dạy đại học coi sự chuyển hoá lẫn nhau của các phương pháp là tiền đề sáng tạo ra phương pháp mới. Không có phương pháp vạn năng, phổ quát cho các nội dung hay mục đích dạy học. Bên cạnh quan điểm coi phương pháp dạy học phải gắn với nội dung dạy học và dựa trên cơ sở lý thuyết nhất định, tức là nội dung nào, phương pháp ấy, nội dung quy định phương pháp, phương pháp chịu sự chi phối của nội dung và thể hiện nội dung, còn có quan điểm cho rằng phương pháp dạy học có tính mục đích và chức năng phương tiện. Đánh giá mối quan hệ giữa phương pháp dạy học với mục đích dạy học (quan điểm của B.Bloom) thể hiện ở *trình độ lĩnh hội = trình*

độ nhận biết + trình độ tái hiện + kỹ năng vận dụng tri thức + trình độ sáng tạo. Trên cơ sở đó phân chia các mức độ nhận thức:

- ① **Nhận biết;** ② **Hiểu;** ③ **Vận dụng;**
④ **Phân tích;** ⑤ **Tổng hợp;** ⑥ **Đánh giá.**

Coi đó như là thước đo giá trị kết quả nhận thức trong quá trình học.

Những thập niên gần đây có không ít những phương pháp dạy đại học ra đời, mặc dù khoa học lý luận dạy đại học còn rất non trẻ (bắt đầu từ thập niên 20 và trở thành khoa học độc lập ở Liên Xô, Anh, Mỹ và một số nước khác cuối những năm 50 thế kỷ trước, ở Việt Nam mãi đến cuối những năm 70 mới được đề cập đến trong số những bài báo đơn lẻ trong nội san của ngành giáo dục). Hiện nay trên thế giới đang áp dụng rộng rãi *3 phương pháp cơ bản trong dạy học ở bậc đại học*:

- ① Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề hay còn gọi là phương pháp **ORISTIC**;
- ② Phương pháp tình huống mô phỏng hành vi;
- ③ Phương pháp mô hình hoá cấu trúc hoạt động - phương pháp **GRAP**.

Nếu xem xét vấn đề phương pháp từ ba đỉnh của tam giác “Thầy — Trò — Khách thể” (Theo quan điểm của J.Vial, khách thể được hiểu là đối tượng, hiện tượng khách quan mà hoạt động học hướng tới — mục đích và nội dung dạy và học), trên cơ sở những định hướng về phương pháp giáo dục, người ta đã tổng kết *các phương pháp dạy học ở bậc đại học*:

⇒ Phương pháp giáo điều (dogmatic);

⇒ Phương pháp đàm thoại (socratic) hay phương pháp cổ truyền;

⇒ Phương pháp tích cực (active);

⇒ Phương pháp không chỉ đạo (non directive) hay phương pháp không gò hướng.

Đối với ngành ngoại ngữ cần vận dụng hợp lý, năng động, tích hợp các phương pháp nêu trên để tìm ra những phương thức, biện pháp hiệu quả nhất để dạy sinh viên biết sử dụng tốt ngoại ngữ, tức là có năng lực thực hành ngoại ngữ tốt nhất. Sự lựa chọn và kết hợp tối ưu các phương pháp dạy đại học là cần thiết. Khi nói phương pháp dạy học là nói tới sự sáng tạo, sự cải tiến không ngừng. Vì thế phương pháp dạy học không chỉ đơn thuần là kỹ thuật, biện pháp dạy học mà nó còn mang tính mục đích dạy học. Nói như Hegel, phương pháp là “linh hồn và khái niệm của nội dung”. Mục tiêu đào tạo của các trường là đào tạo cán bộ biên, phiên dịch thì nội dung, phương pháp giảng dạy phải định hướng theo các lĩnh vực hoạt động dịch. Không thể thực hành dịch giỏi nếu như không có kỹ năng nghe, nói tốt.

Căn cứ vào nội dung dạy học và cách thức tổ chức lôgích bên trong của sự nhận thức và lĩnh hội của sinh viên, mỗi phương pháp dạy học có thể được kiến tạo theo 4 mô hình:

- Thông báo — tái hiện;
- Làm mẫu — bắt chước;
- Giải thích — tìm kiếm bộ phận;

➤ Nêu vấn đề — nghiên cứu.

Từ những điểm xem xét nêu trên, chúng ta thấy vai trò của người thầy trong dạy ngoại ngữ rất quan trọng, và có nhiều điểm khác biệt so với những giáo viên các ngành khoa học khác. Thầy ngoại ngữ ngoài việc cung cấp, truyền thụ kiến thức, còn phải là "người làm mẫu", làm chuẩn cho sinh viên bắt chước, học theo, nhất là các kỹ năng thực hành. Như vậy, một trong những nội dung đổi mới phương pháp giảng dạy trước hết là *phát huy vai trò của người thầy, phương pháp làm việc của người thầy*.

Phương hướng cải tiến phương pháp dạy học luôn đi đôi với việc áp dụng công nghệ dạy học. Sử dụng công nghệ hiện đại trong quá trình dạy và học ngoại ngữ là tạo ra hệ dạy học vận hành theo nguyên lý mới "Tự học — Cá thể hoá - Có hướng dẫn". Thực hiện nguyên lý này đòi hỏi ở người học tỷ trọng giờ làm việc độc lập, tự học cao, đồng thời đòi hỏi sự điều khiển sự phạm thông minh, năng động của người thầy. Trước xu thế toàn cầu hoá kiến thức như hiện nay, giờ học thực hành ngoại ngữ trên phòng luyện tiếng, phương tiện nghe, nhìn đơn thuần như hiện nay quả là chưa đủ. Nhu cầu về khai thác xa lộ thông tin - tư liệu điện tử không phải là một việc xa lạ, khó khăn cho bất kỳ một ai. Tận dụng cơ sở vật chất hiện có đồng thời với việc từng bước có kế hoạch chủ động sử dụng thành tựu công nghệ thông tin trong

dạy và học ngoại ngữ. Thời điểm hiện nay *Giáo dục điện tử* trên thế giới đã bắt đầu vận hành, hệ thống hiệu sách trên mạng đã có thể bán ra 5 triệu cuốn sách/ngày mà không cần có mạng lưới cửa hàng. Doanh thu của mạng Amazon một ngày là 610 triệu đôla, phục vụ 2,5 triệu đầu sách cho 540 ngàn lượt khách hàng. Nếu chúng ta không chủ động từng bước chuẩn bị cơ sở vật chất để hoà nhập vào xu thế phát triển khoa học công nghệ hiện đại thì chúng ta sẽ bị tụt hậu trong đào tạo.

Từ thực tế phân tích những yêu cầu mới đối với việc xác định mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy ngoại ngữ nêu trên chúng tôi mong muốn góp phần mình vào việc xây dựng mô hình đào tạo chuyên gia ngoại ngữ ngày càng hiệu quả hơn, đáp ứng với đòi hỏi ngày càng khắt khe của thị trường nhân lực năng động, nhiều tiềm năng trong những năm đầu thiên niên kỷ thứ ba.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Hội nghị Trung ương 6 khoá IX về Phương hướng phát triển giáo dục-đào tạo và khoa học công nghệ.
2. Tuyên ngôn thế giới về giáo dục đại học. Hội nghị thế giới về giáo dục đại học
"Giáo dục đại học thế kỷ 21: Tầm nhìn và hành động". UNESCO, Paris, 10/1998. ☐